

PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN HÀ TĨNH

Lê Thị Thu

Trường Đại học Hà Tĩnh

Email: Thu.lethi@htu.edu.vn

Ngày nhận bài (received): 5/11/2022

Ngày nhận bản sửa (revised): 1/12/2022

Ngày nhận đăng (accepted): 5/12/2022

Tóm tắt

Trong những năm gần đây, hoạt động xuất khẩu trên địa bàn Hà Tĩnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, thúc đẩy quá trình hội nhập, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động. Để phát huy tiềm năng, lợi thế xuất khẩu của Tỉnh, bài viết đã tiến hành nghiên cứu thực trạng xuất khẩu trên địa bàn; phân tích, so sánh dữ liệu thứ cấp về quy mô và cơ cấu xuất khẩu, thị trường xuất khẩu, và dữ liệu sơ cấp thu thập được từ khảo sát 50 doanh nghiệp, hộ kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển hoạt động xuất khẩu trong thời gian tới.

Từ khóa: Xuất khẩu, Hà Tĩnh, logistic, sản phẩm, phát triển.

Developing export activities in Ha Tinh province

Abstract

In recent years, export activities in Ha Tinh province have had many positive changes, promoting the integration process, creating jobs, improving incomes and living standards for workers. In order to promote the export potential and advantages of the province, the article has studied the export situation in the area, analyzed and compared secondary data on the size and structure of exports, export markets, and primary data collected from a survey of 50 exporting enterprises and business households in the area, thereby proposing some solutions to develop export activities in the near future.

Keywords: Export, Ha Tinh, logistics, products, promotion.

1. Đặt vấn đề

Xuất khẩu là hoạt động kinh doanh đem lại lợi nhuận lớn, tạo nguồn vốn để thực hiện các hoạt động khác như nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến..., giải quyết việc làm, thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Trong những năm gần đây, hoạt động xuất khẩu nước ta nói chung và tỉnh Hà Tĩnh nói riêng đã có những bước phát triển đột phá, năm 2021, giá trị xuất khẩu đạt mức 2 tỷ USD.

Việc kí kết các Hiệp định thương mại tự do như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA)... đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới, đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu. Ngoài ra, giá hàng hóa xuất khẩu đang có chiều hướng tăng, nhất là các mặt hàng thế mạnh của Hà Tĩnh, cùng với các lợi thế về giao thông hàng hải quốc tế, đây là tiềm năng quan trọng cần khai thác để nâng cao giá trị xuất khẩu của tỉnh Hà Tĩnh.

Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu cũng chịu tác động lớn từ các vấn đề như cơ chế, chính sách và yêu cầu về chất lượng hàng hóa của các thị trường phát triển. Vì vậy, bài viết nghiên cứu về thực trạng xuất khẩu ở Hà Tĩnh, đánh giá những mặt hạn chế, từ đó, đề xuất một số giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Xuất khẩu hàng hóa là hoạt động kinh doanh buôn bán ở phạm vi quốc tế. Đây là hành vi buôn bán riêng lẻ mà cả là một hệ thống các quan hệ mua bán trong nền thương mại có tổ chức cả bên trong và bên ngoài nhằm bán sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước ra nước ngoài thu ngoại tệ, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa phát triển, chuyển đổi cơ cấu kinh tế ổn định từng bước nâng cao mức sống nhân dân.

Phát triển hoạt động xuất khẩu được nghiên cứu trên hai phương diện:

- Sự gia tăng về quy mô: gia tăng về sản lượng, kim ngạch, nâng cao tốc độ tăng trưởng xuất khẩu. Tuy nhiên, sự mở rộng này cần phù hợp với tiềm lực và phát huy được lợi thế của ngành hàng.
- Sự thay đổi chất lượng xuất khẩu: Đây không chỉ đơn giản là sự nâng cao chất lượng của hàng xuất khẩu mà còn thể hiện ở các khía cạnh như sự thay đổi chuyển dịch cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, thị trường xuất khẩu, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực thương mại cho xuất khẩu cùng các hoạt động xúc tiến thương mại cho hàng hóa đó, đầu tư và các hoạt động hỗ trợ cho việc xuất khẩu để nâng cao sức cạnh tranh.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập thông tin:

- Thông tin thứ cấp: Thông tin, tài liệu từ các báo cáo đánh giá của Tổng cục Hải quan, Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh, số liệu tổng hợp từ Cục thống kê tỉnh Hà Tĩnh.
- Thông tin sơ cấp: Từ điều tra khảo sát thực tế bằng bảng hỏi kết hợp phỏng vấn 50 đơn vị, doanh nghiệp tại các Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Khu Công nghiệp Vũng Áng và Khu Công nghiệp Hạ Vàng và các cụm công nghiệp Lộc Hà, Đức Thọ.

Kết quả nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở thống kê, so sánh các thông tin thu

thập được nhằm đánh giá thực trạng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh, những hạn chế và đề xuất các giải pháp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Hà Tĩnh là một tỉnh nằm ở dải đất miền Trung, có diện tích 6.055,6 km², dân số 1.280.782 người (Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2015). Hà Tĩnh có vị trí lợi thế tại trung tâm khu vực Bắc Trung Bộ, là điểm trung chuyển hàng hoá với Lào, Đông Bắc Thái Lan, Myanmar và cửa ra biển các tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây nối với đường hàng hải quốc tế và giao lưu hàng hoá với các quốc gia trên thế giới; nằm trên trục giao thông Bắc - Nam và trục giao thông nối Lào, Đông Bắc Thái Lan và biển Đông. Ngoài ra, Hà Tĩnh còn có lợi thế về cảng biển, so với khu vực thì Cảng Vũng Áng - Sơn Dương có lợi thế độ sâu tự nhiên lớn, hàng năm độ sa bồi ít nên có thể tiếp nhận được các tàu có trọng tải lớn gắn với tuyến giao thông hàng hải quốc tế; cảng Vũng Áng kết nối với các tuyến giao thông hàng hải quốc tế đi các nước Đông Nam Á, Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Phi.

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Hà Tĩnh, tổng kim ngạch xuất khẩu (XK) của tỉnh Hà Tĩnh tăng đột phá, từ mức 46,5 triệu USD (năm 2007), lên 2000 triệu USD (năm 2021), tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 27,5%/năm.

3.1.1. Giá trị xuất khẩu giai đoạn 2017-2021

Bảng 1. Tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2017-2021

Năm	Đơn vị tính	2017	2018	2019	2020	2021
Giá trị XK	Triệu USD	296	794	850	1.200	2.000
Kế hoạch	Triệu USD	250	700	800	1000	1198
Giá trị XK/ Kế hoạch	%	118	112	111	120	167

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021

Giai đoạn 2017-2021, hoạt động xuất khẩu của Hà Tĩnh chuyển biến tích cực, giá trị xuất khẩu năm 2021 tăng gấp xấp xỉ 7 lần so với năm 2017; giá trị xuất khẩu vượt mức kế hoạch đề ra. Năm 2018, giá trị xuất khẩu tăng đột biến (tăng 168% so với năm 2017), nguyên nhân là do giai đoạn này Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (Formosa) cho ra sản phẩm mới là thép cuộn và xuất bán hàng vạn tấn gang lỏng và phôi thép. Thời điểm này, Formosa hiện là đơn vị dẫn đầu đưa cán cân xuất nhập khẩu của Hà Tĩnh tăng trưởng mạnh, chiếm tỷ trọng 57,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu toàn Tỉnh.

Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu các tỉnh Bắc Trung Bộ năm 2021

Đơn vị tính: Triệu USD

Tỉnh	Thanh Hoá	Nghệ An	Hà Tĩnh	Quảng Bình	Quảng Trị	Thừa Thiên Huế
Giá trị XK	5.363	1.462,9	2000	199,5	256,7	1.344,9

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Phát triển sản xuất công nghiệp là một trong những thế mạnh của các tỉnh trong khu

vực Bắc Trung Bộ. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2021 của 6 tỉnh Bắc Trung Bộ đạt 10,6 tỷ USD. Hà Tĩnh là tỉnh đứng thứ 2 về giá trị xuất khẩu trong khu vực (sau Thanh Hoá).

3.1.2. Cơ cấu hàng xuất khẩu

Giai đoạn 2017-2021, các mặt hàng công nghiệp (thép, sợi, may mặc) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn. Từ năm 2018 đến nay, giá trị xuất khẩu thép và các sản phẩm phụ của Formosa chiếm tỷ trọng trên 80% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh, tính riêng năm 2021, giá trị xuất khẩu thép và các sản phẩm phụ của Formosa chiếm tỷ trọng 93% tổng kim ngạch xuất khẩu của Tỉnh.

Bảng 3. Cơ cấu hàng xuất khẩu phân theo nhóm hàng

Mặt hàng	Đơn vị	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng giá trị xuất khẩu	Triệu USD	296	794	850	1.200	2.000
<i>Phân theo nhóm hàng</i>						
Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản	%	49,3	78,3	82,27	89,18	90,00
Hàng CN nhẹ và tiểu thủ CN	%	26,9	1,3	1,18	0,91	1,43
Hàng nông sản	%	2,4	0,5	0,89	0,63	0,40
Hàng lâm sản	%	16,2	5,9	3,29	2,5	2,44
Hàng thủy sản	%	5,1	0,5	0,49	0,43	0,25

Nguồn: Sở Công Thương Hà Tĩnh

Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị xuất khẩu và có xu hướng tăng qua các năm, đến năm 2021, tỷ trọng này là 90%; tỷ trọng các mặt hàng còn lại như công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp, nông sản... có xu hướng giảm. Việc tập trung lớn tỷ trọng vào một nhóm hàng sẽ chịu rủi ro cao, khi mặt hàng đó gặp khó khăn, giai đoạn 2019-2020, do ảnh hưởng của đại dịch covid-19, Trung Quốc phong tỏa khiến lượng cầu giảm mạnh, dẫn đến giá thép giảm, gây khó khăn cho mặt hàng này. Bên cạnh đó, Hà Tĩnh với địa hình đa dạng, có lợi thế về nông - lâm - thủy sản, cần phát huy các thế mạnh này để khai thác tiềm năng xuất khẩu của tỉnh.

Theo thống kê của Sở Công Thương Hà Tĩnh, phần lớn hàng xuất khẩu lĩnh vực nông - lâm - thủy sản và đồ gỗ là sản phẩm chưa qua chế biến (trên 95% tổng sản lượng xuất khẩu), điều này làm giảm giá trị xuất khẩu, đồng thời gây khó khăn cho sản phẩm khi tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

3.1.3. Thị trường xuất khẩu

Theo thống kê của Sở Công Thương Hà Tĩnh, trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 185 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, với 55 chủng loại hàng hóa. Trong đó, có 52 doanh nghiệp FDI, với giá trị xuất khẩu 4,642 tỷ USD tăng 49,9% so với cùng kỳ và chiếm 87,5 % giá trị xuất khẩu hàng hóa của tỉnh. Có thể kể đến tên tuổi những doanh nghiệp đưa lĩnh vực xuất khẩu đi lên tầm cao mới như: Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa, Công ty CP Chè Hà Tĩnh, công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh, Công ty CP xuất nhập khẩu thủy

sản Nam Hà Tĩnh, Công ty CP Sản xuất đầu tư và thương mại TAAD Hà Tĩnh...

Trước đây, thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc, chiếm trên 48% với các mặt hàng như gỗ, mủ cao su, khoáng sản, nông sản; Lào chiếm trên 25% với các mặt hàng như vật liệu xây dựng, than đá, hàng dệt may; các thị trường còn lại là Nhật, Hàn Quốc, Trung Đông (chè, thủy sản, dăm gỗ, tinh bột sắn...). Sau khi trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 11/01/2017, Việt Nam đã ký kết và thực thi 15 Hiệp định thương mại tự do (FTAs) song phương và đa phương. Thời gian gần đây, nhiều FTAs thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, UKVFTA... do đó, thị trường xuất khẩu có sự chuyển dịch đáng kể, sản phẩm của tỉnh đã xuất khẩu trên 20 thị trường trong và ngoài khu vực; trong đó tỷ trọng xuất khẩu sang ASEAN chiếm trên 52% với các mặt hàng thép, nông sản, vật liệu xây dựng; thị trường Trung Quốc chiếm 16,49%; thị trường còn lại (Nhật, Trung Đông, Úc, Hàn Quốc, Ấn Độ...) chiếm 31,3%. Tăng cường hội nhập quốc tế đã mở ra cơ hội xuất khẩu sang các thị trường rộng lớn như Châu Âu, Mỹ, EU. Tuy nhiên, các thị trường này cũng đòi hỏi chất lượng các sản phẩm đạt chất lượng cao. Theo thống kê của Sở Công Thương Hà Tĩnh, thị trường xuất khẩu có kim ngạch xuất khẩu cao trong năm 2021 gồm: Mỹ đạt 765,6 triệu USD; Nhật Bản đạt 565,4 triệu USD; Trung Quốc đạt 198,3 triệu USD; Hàn Quốc đạt 191,4 triệu USD; Sing ga po đạt 52,7 triệu USD; Hong Kong đạt 182,8 triệu USD...

Tận dụng các ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do CPTPP, EVFTA, trong năm 2021 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã xuất khẩu được 169,2 triệu USD sang thị trường các nước kí kết CPTPP và 9,7 triệu USD sang thị trường EU.

3.1.4. Thủ tục, cơ chế, chính sách và cơ sở hạ tầng phục vụ xuất khẩu

Giai đoạn 2009-2015, nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trên địa bàn, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chính sách như: Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 06/3/2009 của UBND tỉnh về cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển xuất khẩu giai đoạn 2009-2015 tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 30/05/2011 của UBND ban hành quy định chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của UBND tỉnh quy định một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh về ban hành quy định chính sách hỗ trợ tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu sản xuất trong tỉnh. Giai đoạn này, có 40 đơn vị, doanh nghiệp được hỗ trợ từ chính sách xuất khẩu với tổng kinh phí giải ngân đạt gần 30 tỷ đồng. Các nội dung hỗ trợ gồm phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, hỗ trợ lãi suất thu mua nguyên liệu, đầu tư nâng cấp dây chuyền, tuyên truyền quảng cáo. Tuy nhiên, giai đoạn 2016-2021, không có chính sách riêng cho xuất khẩu do giai đoạn này ngân

sách tỉnh chủ yếu tập trung cho xây dựng nông thôn mới.

Từ tháng 8/2014, chính sách thuế ưu đãi đối với xuất nhập khẩu ở Khu kinh tế bị bãi bỏ. Ngày 01/9/2016, Luật Thuế xuất nhập khẩu có hiệu lực, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo không còn được xem là khu phi thuế quan, không được hưởng các chính sách thuế đối với hàng hóa, dịch vụ như trước đây. Hoạt động đầu tư, công nghiệp và thương mại gặp khó khăn; hầu hết các doanh nghiệp, dự án đều rơi vào tình trạng đình trệ. Một số dự án có quy mô tương đối lớn đang được triển khai tại Khu công nghiệp Đại Kim (Dự án nhà máy sản xuất kính an toàn, Dự án nhà máy lắp ráp ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe điện) có nguy cơ bỏ dở.

Theo kết quả khảo sát từ 50 đơn vị, doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trên địa bàn với đối tượng khảo sát là chủ yếu là chuyên viên xuất nhập khẩu (80% tổng số khảo sát), còn lại là ban quản lý và giám đốc (16%), chủ doanh nghiệp (4%), phần lớn các đối tượng khảo sát đánh giá cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo (đặc biệt là Cửa khẩu Cầu Treo và Khu kinh tế Vũng Áng), thời gian giải quyết các thủ tục hải quan còn chậm.

Bảng 4. Các vấn đề vướng mắc đối với doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn Hà Tĩnh

Tiêu chí	Số quan sát	Tỷ trọng (%)
Chưa đảm bảo về tiêu chuẩn chất lượng, nhãn mác...	5	10%
Thủ tục hải quan giải quyết chậm	30	60%
Chi phí cao (kho bãi, vận chuyển, thủ tục...)	20	40%
Cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo	40	80%
Khác	5	10%

3.2. Đánh giá chung

3.2.1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2017-2021, hoạt động xuất khẩu của Tỉnh đã có nhiều bước phát triển đột phá với tốc độ phát triển nhanh, ổn định, khai thác tốt tiềm năng của Tỉnh và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Vì thế, năm 2021 đã đưa Hà Tĩnh trở thành đứng thứ 2 về giá trị xuất khẩu trong khu vực Bắc Trung Bộ (sau Thanh Hóa).

Sản phẩm xuất khẩu của tỉnh ngày càng đa dạng, chất lượng hàng hoá từng bước được cải thiện, cơ cấu thị trường xuất khẩu có những chuyển biến tích cực, có xu hướng chuyển dịch sang các thị trường xuất khẩu đòi chất lượng cao nhưng ổn định như Mỹ, Nhật Bản..., hạn chế sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống trước đây như Trung Quốc.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh các kết quả đạt được, hoạt động xuất khẩu của Hà Tĩnh vẫn còn một số tồn tại sau:

Hàng hoá xuất khẩu chưa có hàm lượng giá trị gia tăng cao, chủ yếu vẫn là các hàng

hoá gia công, việc đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng, đa dạng sản phẩm, hạ giá thành còn chậm. Mặc dù giá trị xuất khẩu vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhưng giá trị xuất khẩu các mặt hàng ngoài thép còn thấp, chưa khai thác hết tiềm năng xuất khẩu của Tỉnh.

Chưa có chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất khẩu. Các thủ tục hải quan còn chậm. Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật thay đổi thường xuyên, chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa các bộ ngành trung ương gây khó khăn về vốn, chính sách phát triển lâu dài của doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp quy mô nhỏ.

Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu còn hạn chế; đa số quy mô nhỏ và vừa, chưa chủ động tham gia vào các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Mặc dù Hà Tĩnh có đường biên giới trực tiếp với Lào, đường biển dài và có cảng nước sâu nhưng việc giao thương với Lào còn hạn chế. Các hoạt động ngoại thương của Lào vẫn qua Thái Lan, mặc dù khoảng cách ra biển từ Lào qua Thái Lan xa hơn qua Hà Tĩnh.

Hệ thống hạ tầng phục vụ hoạt động xuất khẩu tại các cửa khẩu quốc tế thiếu đồng bộ (hệ thống kho, bãi...); các dịch vụ còn thiếu, yếu. Cơ sở hạ tầng cũng nhưng năng lực bốc dỡ của cảng Vũng Áng, Xuân Hải còn hạn chế nên việc thu hút các doanh nghiệp xuất khẩu còn khó khăn.

3.3. Một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

3.3.1. Mục tiêu

Theo Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc Phê duyệt Đề án đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ Logistic tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, mục tiêu đối với hoạt động xuất khẩu như sau:

- Phát triển xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ cả về số lượng, chất lượng, bền vững. Tăng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh; đa dạng hoá các mặt hàng, thị trường xuất khẩu, nâng cao giá trị hàng xuất khẩu.

- Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đến năm 2025 đạt trên 2,7 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021-2025 đạt trên 7%/năm; đến năm 2025 giá trị xuất khẩu đạt 4 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2025-2030 đạt từ 8-9%/năm.

- Tăng tỷ trọng của nhóm hàng xuất khẩu ngoài sản phẩm thép, tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP của Tỉnh theo hướng chế biến sâu, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông sản hữu cơ, đặc sản.

3.3.2. Một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hoá tỉnh Hà Tĩnh

- Phát triển các mặt hàng có lợi thế của địa phương nhằm gia tăng nguồn hàng xuất khẩu, nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu.

Đối với các nhóm hàng nông, lâm, thủy sản: Hoàn thiện quy trình sản xuất, tổ chức theo

hướng phát triển bền vững dựa trên tiềm năng và lợi thế so sánh, ứng dụng công nghệ cao, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cần quy hoạch vùng nguyên liệu, sản xuất theo quy mô lớn và có sự hỗ trợ kỹ thuật từ các chuyên gia, khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún. Bên cạnh đó, cần liên kết giữa doanh nghiệp chế biến với hộ sản xuất, nhằm tạo nguồn nguyên liệu ổn định có chất lượng cao, ưu tiên chế biến sâu phục vụ cho sản xuất xuất khẩu.

Đối với các nhóm ngành dệt may: Phát huy tối đa công suất của các nhà máy dệt may hiện có, đẩy mạnh liên kết giữa các doanh nghiệp trong ngành với các tỉnh lân cận nhằm phân công lao động và chuyên môn hoá trong ngành cao hơn, góp phần tăng năng suất, cải thiện năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp tham gia cụm.

Đối với các nhóm hàng gỗ và các sản phẩm chế biến từ gỗ: Phát huy công suất, khai thác hiệu quả các nhà máy sản xuất nguồn hàng xuất khẩu hiện tại, khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ tại các nhà máy chế biến gỗ tỉnh. Quy hoạch bố trí diện tích mặt bằng đủ lớn và kêu gọi đầu tư trung tâm chế biến đồ mộc cao cấp tại Vũng Áng với đầy đủ hệ thống chế biến, sấy, tổng kho để tạo bước đột phá tăng trưởng cho ngành chế biến lâm sản.

Đối với nhóm hàng thép và các nhóm hàng mới: Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ Formosa Hà Tĩnh đẩy nhanh tiến độ, sớm thu hút các dự án thứ cấp vào đầu tư tại Khu gia công phụ trợ trong khuôn viên Dự án Formosa; nâng công suất Nhà máy thép Formosa lên 11 triệu tấn. Đồng thời, thu hút đầu tư xây dựng các dự án gia tăng nguồn hàng xuất khẩu như tổ hợp nhà máy tinh chế thép, nhà máy cơ khí chế tạo máy móc...

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động xuất khẩu, thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu

Tỉnh cần có phương án nâng cao năng lực tiếp nhận tàu trọng tải lớn nhằm khai thác tối đa hiệu quả tiềm năng, lợi thế của cảng biển Vũng Áng. Huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối cảng biển, cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trong tỉnh và trong khu vực; nâng cấp các tuyến đường giao thông quan trọng như đường Cảng Vũng Áng đến khu liên hiệp gang thép Formosa, Quốc lộ 12C, Quốc lộ 8C. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cảng cạn ICD tại Khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, để phục vụ lưu chuyển hàng hoá từ cảng biển Vũng Áng, Cửa Lò sang Lào và Thái Lan.

Đảm bảo cơ chế thông thoáng cho việc vận chuyển hàng hoá qua các cửa khẩu, tránh việc chồng chéo trong kiểm tra, giám sát, quản lý; cắt giảm thời gian lưu kho, chi phí vận chuyển hàng hoá cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Ưu tiên giải quyết thông quan cho các mặt hàng cần thông quan nhanh như nông sản, hoa quả tươi; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng ùn tắc tại khu vực cửa khẩu. Ngoài ra, cơ quan hải quan cần thành lập các Tổ hỗ trợ, xử lý vướng mắc về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu kèm các danh sách cán bộ, số điện thoại từ cấp Tổng cục, Cục Hải quan đến cấp Chi cục làm việc 24/7 để kịp thời tiếp nhận, xử lý các vướng mắc của người khai hải quan đảm bảo hỗ trợ giải quyết thông quan nhanh hàng hoá.

Hiệp hội doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các khó khăn và phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết hỗ trợ doanh nghiệp.

- *Có chính sách ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu*

Cần xây dựng các giải pháp xúc tiến thương mại đối với từng nhóm ngành hàng chủ lực của Tỉnh. Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội kinh doanh tại các thị trường quốc tế, hợp tác với các doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện phân phối hàng hoá tại các nước nhập khẩu. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu mang tầm quốc tế. Đồng thời, Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ sản xuất cho các doanh nghiệp có sản phẩm tốt và có khả năng xuất khẩu. Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ số, thương mại điện tử vào hoạt động xuất khẩu.

4. Kết luận

Hà Tĩnh là tỉnh có nhiều lợi thế về xuất khẩu. Trong những năm qua, giá trị xuất khẩu của tỉnh tăng nhanh, sản phẩm xuất khẩu ngày càng đa dạng, tuy nhiên, cơ cấu xuất khẩu phần lớn là sản phẩm thép và chủ yếu là hàng gia công, giá trị xuất khẩu chưa phát huy hết tiềm năng khai thác... Vì vậy, trong thời gian tới, cơ quan chức năng cần phối hợp và hỗ trợ các doanh nghiệp, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển hoạt động xuất khẩu trên địa bàn, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cục Thống kê Hà Tĩnh, *Niên giám thống kê Tỉnh Hà Tĩnh năm 2017,2018,2019,2020,2021*, Nhà xuất bản Thống kê.

Đỗ Hữu Hải, Bùi Hồng Đăng, Tăng Thị Minh Nguyệt, Bùi Tấn Hùng (2020), Các nhân tố ảnh hưởng đến xuất khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng*, số 220.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2022), *Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Đề án đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ Logistic tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Tĩnh.

Trần Lan Hương (2017), *Các yếu tố quyết định xuất khẩu sản phẩm Việt Nam cho các thành viên ASEAN*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

<https://www.customs.gov.vn>